TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2025/HS-ST
Ngày: 13/5/2025

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Tuyết

Ông Trần Quang Nhiên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tùng Lâm – Thư ký Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 202/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 66/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Võ Văn D, sinh ngày BD tháng I năm 19IA tại: TPHCM; Giới tính: Nam; Nơi Đ1 ký hộ khẩu thường trú: GI/EH/DA THĐ, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Đ và bà Phạm Thị Tài L; Chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 19/01/2022 bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 21/8/2023 đã chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong bản án); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/6/2008 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", đến ngày 08/10/2009 đã chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong bản án); Ngày 29/9/2010 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" đến ngày 26/10/2013 đã chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong bản án); Ngày 06/3/2019 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 15 tháng, đến ngày 18/3/2020 đã chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2024 (có mặt tại phiên tòa).

2. Phạm Hải Đ1, sinh ngày 23 tháng 3 năm 1981 tại: TPHCM; giới tính: Nam; Nơi thường trú: IG/HA KDV, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Vĩnh T và bà Nguyễn Thị Thu O; Có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc T1; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Ngày 06/5/2021 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm; đến ngày 06/5/2023 chấp hành xong hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo (chưa chấp hành xong bản án do chưa đóng tiền án phí hình sự sơ thẩm); Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2024 (có mặt tại phiên tòa).

3. Nông Ngọc H, sinh ngày 07 tháng 6 năm 1980 tại: LS; giới tính: Nam; Nơi Đ1 ký hộ khẩu thường trú: DD TQT, phường HVT, thành phố LS, tỉnh LS; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 02/12; Dân tộc: Tầy; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Ngọc Q và bà Đặng Thị Minh N; Chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 31/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 21/01/2020 đã chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 26/4/2022 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 01 (một) năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", đến ngày 06/10/2023 đã chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong bản án), tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2025/HSST ngày 01/4/2025 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 (năm) năm) 06 (sáu) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị Cơ quan tố tụng Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2024 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Ông Tô Ngọc N1, sinh năm 20XX; Nơi cư trú: DCC/BCB NVL, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Q1, sinh năm 19GF; Nơi cư trú: FX/BD THĐ, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn D và Phạm Hải Đ1 là bạn bè quen biết với nhau. Từ tháng 05 năm 2024, D rủ Đ1 cùng đi trộm cắp tài sản (xe mô tô) để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì Đ1 đồng ý. Sau khi trộm được tài sản thì D là người mang xe đi bán lấy tiền chia đều cho cả 02 tiêu xài, cụ thể Đ1 và D đã thực hiện các vụ trộm cắp xe mô tô như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ 30 ngày 05/05/2024, D đưa đoản bẻ khóa cho Đ1 giữ rồi dùng xe mô tô hiệu Honda Lead màu vàng, biển số FCPA-CHD.XG chở Đ1 ngồi sau đi lòng vòng qua nhiều tuyến đường ở khu vực Quận F, quận BT tìm xe mô tô để sơ hở. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi cả hai đến trước nhà số DCC/BCB NVL, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, D chỉ cho Đ1 thấy chiếc xe Honda Vario màu đen biển số EIKB-EBG.AB của ông Tô Ngọc N1 để trước cửa nhà không người trông coi. Đ1 đưa bộ đoản cho D rồi đậu xe trước nhà DCC/CC NVL, Phường M, Quận F cảnh giới. D xuống xe đi bộ tiến lại gần xe Honda Vario biển số EIKB-EBG.AB rồi dùng tay phải cầm đoản để bẻ khoá xe này. Sau khi bẻ xong, D lên xe, nổ máy rồi điều khiển xe chạy về hướng đường KDV tẩu thoát, còn Đ1 chạy xe Lead FCBA-CHD.XG theo D. Về đến phòng trọ của D tại địa chỉ số AAE PA, phường BTĐ, quận BT. D để xe Vario biển số EIKB-EBG.AB tại phòng trọ, còn Đ1 thì đi về nhà. Khoảng 17 giờ cùng ngày, D bán xe Vario biển số EIKB-EBG.AB cho đối tượng tên L1 (chưa rõ lai lịch) tại trước nhà số AC HVH, phường ALA, quận BT với giá 12.000.000 đồng nhưng L1 không đưa tiền mặt mà chuyển khoản ngân hàng cho D qua tài khoản tên VO VAN D số tài khoản DXIXBBEDFFG. Đến ngày 06/05/2024, D gặp Đ1 và đưa cho Đ1 3.000.000 đồng tiền bán xe trộm cắp vào ngày 05/05/2024.

Ngày 15/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Võ Văn D và Phạm Hải Đ1 về tội "Trộm cắp tài sản". Sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 nhập vào vụ án Võ Văn D và Phạm Hải Đ1 về tội "Trộm cắp tài sản"; Nông Ngọc H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" để điều tra xử lý chung theo quy định.

Vụ thứ hai**:** Khoảng 04 giờ 30 ngày 09/05/2024, D đưa đoản bẻ khóa cho Đ1 giữ rồi dùng xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số: FGEA-CCXEF chở Đ1 ngồi sau đi lòng vòng qua nhiều tuyến đường ở khu vực Quận E, Quận F kiếm xe mô tô để sơ hở. Khi cả 02 đi vào hẻm FX THĐ, Phường G, Quận E thì phát hiện xe mô tô loại Honda Lead màu vàng, biển số: EIMA-EHD.AB của bà Nguyễn Thị Q1 dựng trước cửa nhà số FX/BD THĐ, Phường G, Quận E. Lúc này, Đ1 đậu xe bên ngoài cảnh giới còn D xuống xe đi bộ đến dùng đoản bẻ khóa trộm cắp chiếc xe trên rồi cả hai mang về nhà trọ của D tại địa chỉ AAE PA, phường BTĐB, quận BT cất giấu. Sau đó Đ1 về quê ở CT. Đến ngày 14/5/2024, D gọi điện thoại cho Nông Ngọc H nói với H có xe vừa mới trộm cắp được và nhờ H bán xe dùm thì H đồng ý (H biết rõ xe này do phạm tội mà có). H đến nhà trọ của D để xem xe rồi liên lạc với "T1 caido" để bán với giá 5.800.000 đồng; H báo lại với Đ1 số tiền trên và H sẽ hưởng 500.000 đồng tiền môi giới thì D đồng ý. Khi cả hai đang ngồi chờ người mua đến để giao dịch mua bán xe thì bị Công an Quận 6 bắt giữ, Đ1 cũng bị Công an Quận 6 bắt sau đó. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 để thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô Vario màu đen, có số máy JM51E1468888, số khung MH1JM5113KK469453; 01 (một) biển số EIKA-EBG.AB; 01 (một) xe môtô hiệu Honda Airblade biển số FGEA-CCXEF, số máy JF46E0041347, số khung RLHJF4602DY041268; 01 (một) điện thoại di động Samsung số seri R94RA00N8E4, Imei1 354551899391142, Imei2 357732549391149; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu trắng, mặt lưng có in chữ số model: 21061119AG (không kiểm tra được số Imei); 01 (một) ví nhựa màu vàng bên trong có 01 thanh kim loại dài 5.8 cm một đầu hình trụ lục giác và một đầu dẹp nhọn; 01 (một) áo sơ mi sọc caro màu trắng xanh hồng; 01 (một) quần jean dài màu xám; 01 (một) đôi dép xỏ ngón màu đen; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Lead màu đen biển số EIMA-EHD.AB.

Tại bản kết luận định giá số 33/KL-HĐĐG ngày 15/5/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự-Ủy ban nhân dân Quận 6, kết luận: Chiếc xe mô tô Vario màu đen biển số EIKB-EBG.AB có trị giá 32.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 56/KL-HĐĐG ngày 17/6/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự-Ủy ban nhân dân Quận 5, kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Honda Lead màu đen biển số EIMA-EHD.AB có trị giá 13.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Tô Ngọc N1 yêu cầu các bị cáo Võ Văn D và Phạm Hải Đ1 bồi thường số tiền 32.000.000 đồng. Bị hại bà Nguyễn Thị Q1 nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Bản cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Văn D, Phạm Hải Đ1 về tội "Trộm cắp tài sản" quy định Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nông Ngọc H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Võ Văn D, Phạm Hải Đ1 về tội "Trộm cắp tài sản"; giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nông Ngọc H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Võ Văn D với mức án từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù; xử phạt bị cáo Phạm Hải Đ1 với mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 323; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nông Ngọc H với mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung với Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2025/HSST ngày 01/4/2025 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú,

Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo Nông Ngọc H 05 (năm) năm) 06 (sáu) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cả hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành là từ 09 (chín) năm đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Tô Ngọc N1 yêu cầu các bị cáo Võ Văn D và Phạm Hải Đ1 bồi thường thiệt hại với số tiền 32.000.000 đồng và tại phiên tòa các bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận.

Bị hại bà Nguyễn Thị Q1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận và đều nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, các bị cáo Võ Văn D, Phạm Hải Đ1 và Nông Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Võ Văn D và Phạm Hải Đ1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác cụ thể như sau:

Ngày 05/5/2024, Võ Văn D và Phạm Hải Đ1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario màu đen biển số EIKB-EBG.ABcủa ông Tô Ngọc N1 đang dựng trước nhà số DCC/CC NVL, Phường AB, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, theo kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario màu đen biển số EIKB-EBG.AB có trị giá 32.000.000 đồng.

Ngày 09/5/2024, Võ Văn D và Phạm Hải Đ1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda Lead màu đen biển số EIMA-EHD.AB của bà

Nguyễn Thị Q1 đang dựng trước nhà số FX/BD THĐ, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, theo kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, chiếc xe mô tô hiệu Honda Lead màu đen biển số EIMA-EHD.AB có trị giá 13.000.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà các bị cáo D và Đ1 đã chiếm đoạt là 45.000.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo Võ Văn D và Phạm Hải Đ1 đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nông Ngọc H biết chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario màu đen biển số EIKB-EBG.AB (trị giá 32.000.000 đồng) là do bị cáo D và Đ1 trộm cắp mà có nhưng đã có hành vi làm trung gian giúp các bị cáo D và Đ1 bán chiếc xe trên cho đối tượng tên T1 để hưởng lợi với số tiền 500.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bên cạnh đó, bị cáo H có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét các bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình, biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác và tiêu thu tài sản do người khác phạm tội đều là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo D và Đ1 phạm tội "Trộm cắp tài sản" có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, bị cáo D là người khởi xướng rủ rê, đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đem tài sản đi tiêu thụ, bị cáo Đ1 là đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực, cảnh giới để D thực hiện trộm cắp. Các bị cáo D và Đ1 đều được hưởng lợi chia đều nhau.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Các bị cáo đều có nhân thân xấu và có tiền án chưa được xóa án tích nhưng các bị cáo không biết sửa đổi, rèn luyện bản thân để trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nhằm mục đích giáo dục các bị cáo, bên cạnh đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo D và Đ1 phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Nông Ngọc H phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định, để các bị cáo có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội. Riêng bị cáo Nông Ngọc H cần phải tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung với Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2025/HSST ngày 01/4/2025 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo Nông Ngọc H 05 (năm) năm) 06 (sáu) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về khoản tiền thu lợi bất chính: Bị cáo Nông Ngọc H được hưởng lợt bất chính với số tiền 500.000 đồng từ việc giúp cho các bị cáo D và Đ1 mang tài sản do phạm tội mà có đi tiêu thụ nên Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo H nộp lại số tiền thu lợi bất chính nêu trên để sung ngân sách nhà nước.

[8] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[9] Đối với đối tượng L1 đã mua xe mô tô do D và Đ1 trộm cắp của ông Tô Ngọc N1, hiện chưa rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục truy xét, khi nào bắt được sẽ xem xét xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng tên T1 caido (chưa rõ lai lịch) liên hệ với Nông Ngọc H để mua xe mô tô do D và Đ1 trộm cắp của bà Nguyễn Thị Q1, hiện chưa rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục truy xét, khi nào bắt được sẽ xem xét xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

Xét 01 (một) xe mô tô Vario màu đen biển số EIKA-EBG.AB, số máy JM51E1468888, số khung MH1JM5113KK469453 là tài sản của ông Tô Ngọc N1, hiện chưa thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Lead màu đen biển số EIMA-EHD.AB, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Q1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét 01 (một) xe môtô hiệu Honda Airblade, có số máy JF46E0041347, số khung RLHJF4602DY041268, qua xác minh không có Đ1 ký quản lý phương tiện giao thông đường bộ nên không đủ điều kiện lưu hành, mặc khác

bị cáo D khai mua của người khác không rõ lai lịch và sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Xét 01 (một) biển số FGEA-CCXEF, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã gửi xác minh Công an tỉnh An Giang, tuy nhiên chưa có kết quả, Hội đồng xét xử xét thấy không còn giá trị sử dụng nữa nên tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 (một) điện thoại di động Samsung số seri R94RA00N8E4, Imei1 354551899391142, Imei2 357732549391149 là tài sản cá nhân của bị cáo Võ Văn D, sử dụng liên lạc vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu trắng, mặt lưng có in chữ số model: 21061119AG (không kiểm tra được số Imei) là tài sản cá nhân của bị cáo Nông Ngọc H, sử dụng liên lạc vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Xét 01 (một) ví nhựa màu vàng bên trong có 01 thanh kim loại dài 5.8 cm một đầu hình trụ lục giác và một đầu dẹp nhọn; 01 (một) áo sơ mi sọc caro màu trắng xanh hồng; 01 (một) quần jean dài màu xám; 01 (một) đôi dép xỏ ngón màu đen là vật dụng, trang phục cá nhân và công cụ dùng vào việc phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không còn giá trị sử dụng nữa nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Tô Ngọc N1 yêu cầu các bị cáo Võ Văn D và Phạm Hải Đ1 bồi thường thiệt hại số tiền 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng) và tại phiên Tòa các bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại N1. Xét đây là sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo, phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị hại Nguyễn Thị Q1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 53; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Văn D 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 5 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Phạm Hải Đ1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 5 năm 2024.

Căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 323; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nông Ngọc H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung với Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2025/HSST ngày 01/4/2025 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo Nông Ngọc H 05 (năm) năm) 06 (sáu) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cả hai bản án buộc bị cáo Nông Ngọc H phải chấp hành là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 9 năm 2024.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 357; Khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Võ Văn D và Phạm Hải Đ1 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Tô Ngọc N1 số tiền 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng). Cụ thể, mỗi bị cáo D và Đ1 phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Tô Ngọc N1 số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại ông Tô Ngọc N1 có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo D, Đ1 có trách nhiệm bồi thường mà không thanh toán khoản tiền bồi thường thiệt hại nêu trên, thì hàng tháng các bị cáo D, Đ1 còn phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng trên số tiền mà các bị cáo phải chịu bồi thường.

Căn cứ điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nông Ngọc H nộp lại số tiền thu lợi bất chính 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) xe môtô hiệu Honda Airblade, có số máy JF46E0041347, số khung RLHJF4602DY041268; 01 (một) điện thoại di động Samsung số seri R94RA00N8E4, Imei1 354551899391142, Imei2 357732549391149; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu trắng, mặt lưng có in chữ số model: 21061119AG (không kiểm tra được số Imei).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số FGEA-CCXEF; 01 (một) ví nhựa màu vàng bên trong có 01 thanh kim loại dài 5.8 cm một đầu hình trụ lục giác và một đầu dẹp nhọn; 01 (một) áo sơ mi sọc caro màu trắng xanh hồng; 01 (một) quần jean dài màu xám; 01 (một) đôi dép xỏ ngón màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Văn D và bị cáo Phạm Hải Đ1, mỗi bị cáo phải chịu 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an TPHCM;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Phòng PV 06 – Công an TPHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thanh Tiền